

Số 107/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 18 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý **số 188/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025** về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Trần Hoàng A**, sinh năm 1999; CCCD 079199000xxx; nơi cư trú: số 46, đường 152, ấp xx, xã BM, thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: ông **Mai Tuấn V**, sinh năm 1994; CCCD 070094007xxx; nơi cư trú tại: số 08, tổ 42, thôn x, xã ĐP, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **08 tháng 8 năm 2025**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 08 tháng 8 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Hoàng A và ông Mai Tuấn V (*giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68/2017 ngày 20 tháng 9 năm 2017 của UBND xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; nay là UBND xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai*)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Trần Hoàng A và bị đơn ông Mai Tuấn V thuận tình ly hôn.

2.2. Con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Án phí: bà A phải chịu 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000311, ngày 05 tháng 6 năm

2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 9 - Đồng Nai); hoàn trả cho bà A tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); ông V không phải chịu tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND KV9
- Phòng THADS KV9
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự
- Lưu hs, vp

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Dung